

BÁO CÁO

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế (Từ ngày 27/6/2022 đến ngày 03/7/2022)

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quyết định ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Thực hiện Công văn số 970/SYT-NVY ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Sở Y tế về quy trình đánh giá cấp độ dịch tại địa phương trên địa bàn Thành phố và Công văn số 1145/SYT-NVY ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Sở Y tế về việc nâng cao năng lực thu dung, điều trị COVID-19;

Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận báo cáo kết quả đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn từ ngày 27/6/2022 đến ngày 03/7/2022 như sau:

1. Tiêu chí số 1: tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian (phụ lục đính kèm)

- Chỉ số 1a: Toàn quận có 10 ca mắc mới trong tuần, tỷ lệ ca mắc mới trong tuần trên địa bàn/100.000 dân là: 5,68, **mức độ lây nhiễm đạt mức 1**, trung bình mỗi phường tỷ lệ ca mắc mới trong tuần từ 00 đến 30,35. 13/13 phường mức độ lây nhiễm mức 1.

- Chỉ số 1b: Trong tuần có 04 ca phải thở oxy (phường 13), tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy là: 0,32. 12/13 mức độ 1, 01/13 mức độ 2.

- Chỉ số 1c: Trong tuần có không ca tử vong.

2. Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin (phụ lục đính kèm)

- Chỉ số 2a: Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các mũi tiêm theo quy định cho người từ 12 tuổi trở lên trên địa bàn, có 13/13 phường đạt trên 75%. Toàn quận tỷ lệ là **87,68%** (154.443/176.147).

- Chỉ số 2b: Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi theo quy định ở người thuộc nhóm nguy cơ cao (không bao gồm người chống chỉ định tiêm chủng), có 13/13 đạt trên 90%. Toàn quận tỷ lệ là **104,13%** (56.150/53.924).

3. Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng chăm sóc F0 tại và thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (phụ lục đính kèm)

3.1. Về đảm bảo khả năng chăm sóc F0 tại nhà:

Phường	Dân số	Số hộ	Số hộ có F0 có thể quản lý, chăm sóc	Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc	Khả năng đáp ứng
Phường 1	10.206	2.757	150	544,07	Cao
Phường 2	13.655	3.339	200	598,98	Cao
Phường 3	8.987	2.504	150	599,04	Cao
Phường 4	13.881	2.355	150	636,94	Cao
Phường 5	16.617	4.126	220	533,20	Cao
Phường 7	24.998	5.614	300	534,38	Cao
Phường 8	9.391	2.692	150	557,21	Cao
Phường 9	20.354	5.930	350	590,22	Cao
Phường 10	9.885	2.432	150	616,78	Cao
Phường 11	15.421	4.095	240	586,08	Cao
Phường 13	14.337	3.488	210	602,06	Cao
Phường 15	11.070	2.637	180	682,59	Cao
Phường 17	7.345	2.308	150	649,91	Cao
TỔNG	176.147	44.277	2.600	587,21	Cao

3.2. Về khả năng thu dung, điều trị:

Thành lập Đơn vị điều trị COVID-19 trực thuộc khoa Nội tổng hợp Bệnh viện quận với quy mô 20 giường oxy, trong đó có 05 giường hồi sức cấp cứu. Đồng thời chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực, cơ sở vật chất dự phòng tại số 3B Lê Quý Đôn, phường 11 (275 giường), số 194/1 Nguyễn Trọng Tuyển (34 giường), 140/21 Trần Huy Liệu (22 giường) với quy mô tổng số giường trên địa bàn là 401 giường, trong đó có 78 giường ICU sẵn sàng kích hoạt trong vòng 24 giờ khi cần thiết.

Do đó tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh Covid-19 còn trống tại các cơ sở thu dung, điều trị quận đạt **228, khả năng cao**.

4. Về xác định cấp độ dịch:

- Mức độ lây nhiễm (1a+1b, 2a, 2b): 12/13 phường đạt mức 1, 01/13 phường đạt mức 2.

- Khả năng đáp ứng (3a, 3b): 13/13 phường đạt mức Cao.

- Tổng hợp mức độ lây nhiễm, khả năng đáp ứng và hiệu chỉnh theo chỉ số 1c: có 13/13 phường đạt Cấp 1.

- *Tổng hợp mức độ lây nhiễm, khả năng đáp ứng và hiệu chỉnh theo chỉ số 1c: có 13/13 phường đạt Cấp 1.*

- **Kết luận:** 13/13 phường đạt Cấp 1.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn từ ngày 27/6/2022 đến ngày 03/7/2022 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT TP;
- TT/QU (BT, PBT/TT);
- UBND quận (CT, các PCT);
- TV BCĐ PCD Covid-19 quận;
- PYT, TTYT;
- VP/UBND quận (CVP, PCVP);
- UBND 13 phường;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kiều Nhi

PHỤ LỤC

(Đính kèm Báo cáo số **65** /BC-UBND ngày 03/7/2022 của Ủy ban nhân dân quận)

Phường	Chỉ số 1a				Chỉ số 1b				Chỉ số 1c		Chỉ số 2a		Chỉ số 2b		Chỉ số 3a				Chỉ số 3b				Cấp độ dịch			
	Số ca mắc mới trong tuần	Tổng Dân số	Tỷ lệ mắc mới tại cộng đồng tuần đánh giá	Mức độ	Tổng số ca phải thở oxy	Tổng số ca phải thở oxy ghi nhận trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy	Mức độ	Tổng số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ ca tử vong	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các mũi	Độ bao phủ VX (>75 %)	Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao	Độ bao phủ VX NCC (>90 %)	Số hộ gia đình có F0 có thẻ chăm sóc	Hộ dân	Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc	Khả năng	Tổng số giường bệnh dành cho người bệnh Covid-19 tại cơ sở thu dung	Số giường bệnh đã sử dụng cho người bệnh Covid-19	Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh Covid-19 còn trống	Khả năng	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch	Cấp độ hiệu chỉnh theo chỉ số 1c
1	0	10206	0.00	1	0	0	0	1	0	0	101.60	Đạt	97.38	Đạt	150	2757	544.07	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
2	2	13655	14.65	1	0	0	0	1	0	0	83.99	Đạt	108.75	Đạt	200	3339	598.98	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
3	0	8987	0.00	1	0	0	0	1	0	0	75.04	Đạt	85.11	Đạt	150	2504	599.04	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
4	0	13881	0.00	1	0	0	0	1	0	0	96.83	Đạt	138.46	Đạt	150	2355	636.94	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
5	0	16617	0.00	1	0	0	0	1	0	0	91.26	Đạt	155.00	Đạt	220	4126	533.20	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
7	0	24998	0.00	1	0	0	0	1	0	0	84.37	Đạt	92.26	Đạt	300	5614	534.38	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
8	1	9391	10.65	1	0	0	0	1	0	0	89.33	Đạt	106.71	Đạt	150	2692	557.21	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
9	2	20354	9.83	1	0	0	0	1	0	0	89.35	Đạt	114.43	Đạt	350	5930	590.22	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
10	3	9885	30.35	1	0	0	0	1	0	0	78.40	Đạt	94.09	Đạt	150	2432	616.78	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
11	0	15421	0.00	1	0	0	0	1	0	0	88.46	Đạt	89.81	Đạt	240	4095	586.08	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
13	2	14337	13.95	1	4	0.5714	3.986	2	0	0	89.24	Đạt	100.94	Đạt	210	3488	602.06	Cao	401	0	228	Cao	2	Cao	Cấp 1	Cấp 1
15	0	11070	0.00	1	0	0	0	1	0	0	85.55	Đạt	95.92	Đạt	180	2637	682.59	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
17	0	7345	0.00	1	0	0	0	1	0	0	80.78	Đạt	83.75	Đạt	150	2308	649.91	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1
Tổng	10	176147	5.68	1	4	0.5714	0.324	1	0	0	87.68	Đạt	104.13	Đạt	2600	44277	587.21	Cao	401	0	228	Cao	1	Cao	Cấp 1	Cấp 1